

CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

NGUYỄN THÀNH CHÂU

Giám đốc Công ty Cao su Đồng Nai

1. Quá trình xây dựng và trưởng thành.

Công ty Cao su Đồng Nai tiền thân là Công ty Cao su Đông Nam Bộ trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam, được thành lập ngày 02-6-1975 trên cơ sở tiếp quản các đồn điền cao su của các công ty tư bản Pháp. Trải qua hơn 30 năm xây dựng, cán bộ, công nhân viên (CB,CNV) Công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn để không ngừng lớn mạnh và đạt được nhiều thành tích về sản xuất - kinh doanh.

- *Về chăm sóc và mở rộng vườn trồng cao su:* Ngay sau khi tổ chức tiếp quản, Công ty đã khẩn trương tổ chức rà gỡ bom mìn, khai hoang, mở rộng diện tích vườn trồng mới cao su. Tổng diện tích vườn cao su trồng mới là 54.667 ha, tăng gấp 2 lần diện tích tiếp quản ban đầu. Vườn cây của Công ty được đầu tư chăm sóc đúng quy trình với vườn cây kiến thiết cơ bản, vườn cây thâm canh khai thác, hoàn chỉnh đường khép hộc lô, đường vận chuyển mủ. Cụ thể, diện tích vùng chuyên canh cao su của Công ty có trên 41.000 ha, với diện tích cây cao su đứng gần 37.000 ha (chưa tính 12.000 ha của 4 nông trường tách ra thành lập Công ty Cao su Bà Rịa từ tháng 8-1994). Cùng với việc mở rộng diện tích trồng mới, Công ty tập trung chăm sóc phục hồi vườn cây kiệt mủ, củng cố công tác quản lý kỹ thuật khai thác, từng bước thanh lý tái canh vườn cây già cỗi, thưa thớt, năng suất thấp. Trong

30 năm qua, Công ty đã tiến hành thanh lý tái canh 25.511 lượt ha, chiếm 117% tổng diện tích khi tiếp quản, diện tích trồng mới đã đưa vào khai thác (mở cạo mủ) là 44.482 lượt ha (bằng 81,4% diện tích trồng mới). Năng suất vườn cây cao su cho mủ hàng năm đều tăng. Năm 2004, năng suất đạt 1.512 kg/ha, tăng 23% so với năm 2000; năm 2005, đạt 1.600 kg/ha, tăng 6,6% so với năm 2004 và vượt 7,4% so với kế hoạch.

- *Về khai thác mủ cao su:* Hơn 30 năm qua, Công ty đã khai thác được trên 809.509 tấn mủ cao su. Chỉ tính riêng năm 2004, sản lượng khai thác được 48.261 tấn (vượt 11,1% kế hoạch), năm 2005 là 50.500 tấn (vượt kế hoạch 3.500 tấn).

- *Về chế biến mủ cao su:* Từ 4 nhà máy sơ chế mủ cao su, công suất từ 55 đến 60 tấn mủ cao su/ngày tiếp quản lúc đầu, Công ty đã từng bước cải tạo các nhà máy với dây chuyền công nghệ mới. Cụ thể, năm 1987 cải tạo Nhà máy Dầu Giây công suất 5.000 tấn/năm, năm 1990 xây dựng Nhà máy Hàng Gòn 7.500 tấn/năm; năm 1991 cải tạo mới Nhà máy Cẩm Mỹ 9.000 tấn/năm; năm 1992 cải tạo Nhà máy An Lộc 7.500 tấn/năm và đầu tư dây chuyền latex 4.000 tấn/năm tại Nhà máy Long Thành và Nhà máy Xuân Lập 5.000 tấn/năm. Với những nỗ lực đó, hiện nay, dây chuyền mủ cốm và mủ latex của Công ty đã đạt công suất 43.000 tấn/năm (chưa kể Nhà máy Hàng Gòn của Công ty được

tách ra thành lập Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn), lớn gấp gần 7 lần công suất khi tiếp quản, đảm bảo năng lực chế biến sản lượng khai thác mù hàng năm. Không chỉ tăng năng suất, sản phẩm chế biến cũng không ngừng tăng. Nếu như lúc đầu sản phẩm chủ yếu là chủng loại mù tờ, cốp thì nay sản phẩm đã rất đa dạng, đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Sản phẩm của Công ty đã được trao tặng các giải thưởng *Hàng Việt Nam Chất lượng cao*, giải thưởng *Sao vàng đất Việt* và *Cúp vàng Thương hiệu Việt*. Chính vì vậy, giá trị thương phẩm ngày càng tăng, Công ty liên tục hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đồng thời tăng lượng tích lũy bổ sung vào nguồn vốn, làm tăng tỉ trọng nguồn vốn tự bổ sung so với vốn ngân sách. Cụ thể, nếu như năm 1990, nguồn vốn tự bổ sung là 50 tỉ đồng (chiếm 16% tổng số vốn kinh doanh), năm 2004 đã tăng lên 682 tỉ đồng (71%). Tổng lợi nhuận từ năm 1990-2004 là 1.449 tỉ đồng, năm 2005 là 458 tỉ đồng; trong đó, lợi nhuận sản xuất - kinh doanh cao su là 393 tỉ đồng. Nộp ngân sách từ năm 1990-2004: 937,25 tỉ đồng, năm 2005 là 235,5 tỉ đồng. Nộp Tổng Công ty từ 1995-2004: 494,93 tỉ đồng, năm 2005 là 118 tỉ đồng.

- *Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống người lao động*: Toàn bộ nhà xưởng sản xuất, kho tàng, nhà làm việc, hội trường của Công ty đã được kiên cố hoá, khang trang, sạch đẹp; điện lưới quốc gia đã được đưa về phục vụ sản xuất ở các nông trường, phục vụ sinh hoạt của CB,CNV Công ty và nhân dân trong vùng; xây dựng xong hệ thống đường nhựa đến trung tâm các nông trường, đường cấp phối đến các đội sản xuất, đường khép học lô vận chuyển mù ngoài vườn cây.

- *Về chăm lo nâng cao đời sống mọi mặt cho người lao động*: Tiền lương của CB,CNV liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước. Chỉ tính trong thời kỳ từ năm

1995-2004, mức lương bình quân hàng năm tăng 3,08 lần. Bên cạnh thu nhập chính, Công ty đã đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn xoá đói giảm nghèo tạo điều kiện để CB,CNV phát triển sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi hộ gia đình, tạo thêm được nguồn thu nhập đáng kể, từng bước giảm tỉ lệ hộ nghèo, góp phần ổn định đời sống, phát triển sản xuất. Điển hình là từ năm 2002, Công ty đã cho công nhân vay 2,1 tỉ đồng mua 325 con bò nê-nê, qua 3 năm đã sinh sản 152 con bê. Đến nay, 100% số hộ gia đình có xe máy và phương tiện nghe nhìn. Đồng thời, Công ty cũng đã quan tâm đến việc chăm lo công tác y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao cho con em người lao động. Trạm y tế được Công ty triển khai đến các đội sản xuất, các nông trường; bệnh viện Công ty có 110 giường với 37 bác sĩ (trong đó có 4 người đã tốt nghiệp chương trình sau đại học), 117 trung cấp và 94 sơ cấp. Công ty có 50 nhà trẻ - mẫu giáo gồm 240 lớp với trên 5.300 cháu; các đội sản xuất đều có trường tiểu học, các nông trường đều có trường THCS, tại khu vực trung tâm Công ty có trường THPT. Trung tâm Văn hoá Suối Tre, Trung tâm Văn hoá Cẩm Mỹ và nhà nghỉ Đà Lạt - Lâm Đồng là nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của người lao động. Dự án khu dân cư của Công ty đã được phê duyệt và quy hoạch chi tiết, khu dân cư Bàu Xéo đã được khởi công xây dựng.

- *Về công tác cán bộ*: Công ty đã phát huy khả năng của đội ngũ CB,CNV, đặc biệt là đội ngũ công nhân lâu năm, có kinh nghiệm, cán bộ kĩ thuật lưu dụng kể từ khi tiếp quản. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng CB,CNV. Đến nay, đội ngũ CB,CNV có trình độ văn hoá, chuyên môn ngày một tăng (thạc sĩ: 2 người; đại học: 254; trung học: 424, công nhân kĩ thuật: 395; cử nhân chính trị: 25, cao cấp chính

trị: 47, trung cấp chính trị: 214, sơ cấp chính trị: 463). Đồng thời, để có đội ngũ CB,CNV kế cận làm việc trong Công ty, Công ty đã chú ý tới công tác đào tạo con em công nhân của Công ty để tạo mối quan hệ vững chắc cha truyền con nối, gắn bó lâu dài với sự nghiệp của Công ty.

Hệ thống KCS toàn Công ty hoạt động có nền nếp, có tác dụng nâng cao chất lượng sản phẩm. Phòng quản lý chất lượng với hệ thống thiết bị hoàn chỉnh, được công nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO/IOC 17025. Công ty Cao su Đông Nai được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng cao su thiên nhiên. Chương trình kiểm nghiệm và cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm cao su được thực hiện thường xuyên, theo quy trình thu gom nguyên liệu để từ đó ban hành kịp thời các quy định bảo đảm chất lượng chế biến, đầu tư lắp đặt mới hệ thống kiểm nghiệm nước thải phục vụ cho yêu cầu xử lý nước thải và môi trường của các nhà máy chế biến. Hệ thống kiểm nghiệm của Công ty được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng công nhận đạt tiêu chuẩn VILAS 002. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 thực hiện thường xuyên công tác rà soát, biên soạn, sắp xếp hệ thống tài liệu, tổ chức đào tạo đánh giá viên nội bộ và cùng chuyên gia đánh giá bên ngoài thực hiện tốt việc đánh giá quản lý chất lượng ISO/IEC 17025 đạt hiệu quả.

- Về công tác xã hội - từ thiện: CB, CNV Công ty đã đóng góp trên 3 tỉ đồng xây nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương, ủng hộ quỹ *Đền ơn đáp nghĩa* và các phong trào xã hội khác do địa phương phát động. Công ty nhận phụng dưỡng suốt đời 5 mẹ Việt Nam Anh hùng và 1 Anh hùng Lao động với định suất mỗi người 500.000đ/ tháng và tặng mỗi người một sổ tiết kiệm trị giá 1.000.000đ.

Ghi nhận công lao và thành tích của Công ty trong 30 năm qua, Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng cho tập thể và cá nhân Công ty các danh hiệu: *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* cho 5 đơn vị, *Anh hùng Lao động* cho 1 cá nhân; 1 *Huân chương Độc lập hạng Nhì*, 8 *Huân chương Độc Lập hạng Ba*, 1 *Huân chương Chiến công hạng Nhì*, 3 *Huân chương chiến công hạng Ba*, 10 *Huân chương Lao động hạng Nhất*, 17 *Huân chương Lao động hạng Nhì*, 41 *Huân chương Lao động hạng Ba*, 135 *Bằng khen* của Thủ tướng Chính phủ, Đảng bộ Công ty và các tổ chức đoàn thể của Công ty nhiều năm liền được tỉnh và ngành công nhận đơn vị vững mạnh xuất sắc.

2. Phương hướng và những giải pháp thực hiện.

Nằm trong vùng tam giác kinh tế động lực phía Nam, có vị trí địa lý thuận lợi, giàu tiềm năng thu hút vốn đầu tư và khoa học kỹ thuật nước ngoài để phát triển các ngành sản xuất hàng hoá, xây dựng thị trường tiêu thụ cao su ổn định, nhưng do mặt hàng chủ yếu là để xuất khẩu, chịu tác động lớn của quan hệ kinh tế quốc tế, sự cạnh tranh về tiền lương, điều kiện làm việc của CB,CNV so với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, nên Công ty xác định nhiệm vụ trước mắt và lâu dài là tập trung củng cố đầu tư chiều sâu để nâng cao năng suất vườn cây, chất lượng sản phẩm, giảm giá thành hợp lý, tăng thu nhập cho người lao động, huy động vốn, khoa học kỹ thuật trong nước, ngoài nước để sản xuất hàng hoá từ nguyên liệu cao su, đầu tư các dự án ngoài sản xuất chính, phát triển các ngành nghề tạo thêm việc làm và tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Cụ thể:

- Đầu tư thâm canh chiều sâu vườn cây khai thác, từng bước đưa việc bón phân theo chuẩn đoán dinh dưỡng để nâng cao năng lực vườn cây, khai thác đúng quy

trình; thanh lý các vườn cây năng suất quá thấp, vườn cây với giống thí điểm không hiệu quả; tái canh bằng bộ giống chủ lực có năng suất mủ - gỗ cao như PB 25, PB 260, VM 515, RRIV 4... Phần đầu nâng cao năng suất vườn cây trên 2.000 kg/ha vào năm 2010, giữ mức sản lượng ổn định trên 60.000 tấn/năm (mặc dù diện tích trồng cao su sẽ giảm trên 5.500 ha do yêu cầu quy hoạch của tỉnh).

- Nâng cao độ ổn định về chất lượng sản phẩm, linh hoạt trong chế biến chủng loại sản phẩm theo yêu cầu thị trường, tập trung sản xuất các chủng loại cao su cao cấp. Đầu tư các công trình xử lý nước thải tại các Nhà máy Cẩm Mỹ, Long Thành, Xuân Lập, An Lộc đảm bảo môi trường trong sản xuất.

- Nâng cao công tác khoán tiền lương và khoán sản phẩm để tăng thu nhập cho công nhân phù hợp với hiệu quả sản xuất - kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Đẩy mạnh quan hệ với các trung tâm khuyến nông, huy động quỹ hỗ trợ vay ưu đãi của ngân hàng và quỹ xóa đói giảm nghèo Công ty để tạo vốn và phương án cho công nhân và gia đình họ sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả, tiếp tục thực hiện chương trình chăn nuôi bò sữa, bò thịt trong công nhân. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ sang công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ thương mại.

- Hoàn chỉnh hệ thống tin học quản lý để đảm bảo công tác quản lý chính xác, kịp thời; tinh giản bộ máy quản lý, lao động gọn nhẹ, đào tạo nguồn nhân lực trong nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động, nhất là các gia đình chính sách, công nhân lâu năm gắn bó với Công ty. Tiếp tục nghiên cứu việc khoán ổn định lâu dài vườn cây cho công nhân để tạo sự gắn bó lâu dài giữa công nhân và vườn cây được giao, vừa phát huy tiềm

năng lao động - đất đai để tăng thêm thu nhập.

- Nghiên cứu vận dụng thí điểm khoán gọn đơn giá cho các nông trường để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Chuẩn bị các điều kiện để thành lập công ty cổ phần tinh chế 15.000 - 20.000 m³ cao su và sản xuất gang tay; tiến hành cổ phần hoá Xí nghiệp Xây dựng - Giao thông và Xí nghiệp Cơ khí vận tải. Xúc tiến việc liên doanh, liên kết giữa Trung tâm Văn hoá Suối Tre và Khách sạn Hồng Hạnh đối với các đối tác có tiềm lực kinh doanh du lịch - khách sạn.

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư về cơ sở vật chất các khu công nghiệp, các dự án đầu tư khu dân cư, thương mại, cao ốc,... đặc biệt là dự án trồng cao su và chăn nuôi gia súc tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống trường học, y tế, từng bước xã hội hoá các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao để phát huy năng lực toàn xã hội, thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây đời sống văn hoá ở cơ sở", nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đẩy nhanh tiến độ bán nhà ở cho công nhân; từng bước bàn giao hệ thống đường, điện, trường học, nhà trẻ, mẫu giáo và y tế cho các cơ quan chức năng quản lý để Công ty chuyên tâm vào công tác sản xuất - kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược thị trường: tập trung công tác tiếp thị, duy trì thị trường truyền thống và tìm kiếm thêm thị trường. Chủ động mở rộng liên doanh, liên kết về hàng hoá, công nghệ cao su, mủ và gỗ xuất khẩu.

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương để bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tài sản công, chăm lo phục vụ đời sống CB,CNV □